TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-LĐ	*TP. Thái Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Lan Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 08/2024/ TLST-VLĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc *"Yêu cầu tuyên bố Hợp động lao động vô hiệu"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 08/2024/QĐST-VLĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Phạm Thị Thanh H**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH K;

Địa chỉ: Đường N, Khu công nghiệp P, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Bà Liao Chu L - Giám đốc.

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh T;

Địa chỉ: Số G, đường L, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh T.

2.3. Chị Phạm Thị Ngọc L1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai người yêu cầu, chị Phạm Thị Thanh H trình bày: Tháng 01/2017, chị H ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH K, công việc chính làm công nhân lắp ráp đồ điện, chị đã đóng bảo hiểm xã hội đến tháng 7/2018. Tuy nhiên, do không hiểu biết pháp luật, khi ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH K, chị đã mượn chứng minh thư nhân dân của chị gái là chị Phạm Thị Ngọc L1 để ký hợp đồng lao động. Thực tế chị H là người ký hợp đồng và làm việc tại Công ty nhưng trên hợp đồng lao động giữa chị H với Công ty, người lao động tên là Phạm Thị Ngọc L1 và Sổ bảo hiểm xã hội của chị H đóng thời gian này đã mang tên Phạm Thị Ngọc L1, số sổ bảo hiểm 3416066261. Trong thời gian này chị Phạm Thị Ngọc L1 làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 và có tham gia bảo hiểm, số sổ bảo hiểm 3416001994. Trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH K công việc cụ thể của chị là cắt râu tai nghe, chị không làm thêm giờ, không làm đêm, phòng làm việc có điều hoà, thoáng mát, rộng rãi, công việc làm nhẹ nhàng không ảnh hưởng đến sức khoẻ.

Chị H và chị L1 chưa làm thủ tục hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa chị Phạm Thị Thanh H (mang tên Phạm Thị Ngọc L1) và Công ty TNHH K trong thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2018 vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật đề nghị Toà án điều chỉnh tên Phạm Thị Ngọc L1 trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3416066261 thành Phạm Thị Thanh H sinh ngày 17/7/2000.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty trách nhiệm hữu hạn K trình bày: Công ty TNHH K ký hợp đồng lao động với chị Phạm Thị Ngọc L1 từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2018, số tiền bảo hiểm Công ty đóng cho chị L1 từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2018 là 20.253.907 đồng. Công việc chị L1 làm là công nhân điện tử, điều kiện làm việc bình thường, thời gian làm việc theo quy định của pháp luật, không độc hại, nguy hiểm. Chị L1 thực hiện đúng quy định về lao động.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh T trình bày: Tại Bảo hiểm xã hội tỉnh T có thông tin như sau: Chị Phạm Thị Ngọc L1, sinh ngày 27/12/1992 có 02 mã số BHXH:

+ Mã số BHXH: 3416001994 có thời gian đóng BHXH, BHYT tại Công ty TNHH T1 từ tháng 5/2016 đến tháng 5/2024 là 08 năm.

+ Mã số BHXH: 3416066261 có thời gian đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2018 tại Công ty TNHH K là 01 năm 7 tháng. Tổng số tiền đã đóng BHXH, BHYT, BHTN là 20.253.907 đồng, trong đó người sử dụng lao động đóng 13.634.697 đồng, người lao động đóng 6.619.211 đồng.

Bảo hiểm xã hội tỉnh không có hồ sơ tham gia cũng như không thu BHXH, BHYT, BHTN thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2018 đối với chị Phạm Thị Thanh H tại Công ty TNHH K. Bảo hiểm xã hội tỉnh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Phạm Thị Ngọc L1 trình bày: Tháng 01/2017 chị H ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH K, đến tháng 7/2018 thì chị H nghỉ việc, chị H có lấy chứng minh thư nhân dân của chị để ký hợp đồng lao động với Công ty. Chị chưa làm việc tại Công ty TNHH K bất cứ thời gian nào. Vì vậy chị đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa chị Phạm Thị Thanh H mang tên Phạm Thị Ngọc L1 và Công ty TNHH K trong thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 07/2018 là vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các chị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình căn cứ vào các Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động 2019, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị H, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH K và chị Phạm Thị Ngọc L1 (do chị Phạm Thị Thanh H ký) trong thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2018 là vô hiệu, điều chỉnh tên Phạm Thị Ngọc L1 trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3416066261 thành Phạm Thị Thanh H. Chị L1 và H có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Phạm Thị Ngọc L1 thành Phạm Thị Thanh H. Chị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án thành phố Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH K có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vì vậy Tòa án thành phố T, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét thấy việc chị Phạm Thị Thanh H mượn giấy tờ (chứng minh thư nhân dân) của chị Phạm Thị Ngọc L1 để ký Hợp đồng lao động số 950 ngày 01/01/2017 với Công ty TNHH K thời gian làm việc từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2018 là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ

quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh H là phù hợp pháp luật và cần được chấp nhận tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH K và chị Phạm Thị Ngọc L1 (do chị Phạm Thị Thanh H ký) trong thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2018 là vô hiệu.

[3]. Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ: Xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký hợp đồng lao động giữa chị Phạm Thị Thanh H (Hồ sơ mượn tên chị Phạm Thị Ngọc L1) với Công ty TNHH K nhưng trên thực tế chị H có làm việc tại Công ty, có đóng bảo hiểm xã hội và quá trình làm việc Công ty có đóng bảo hiểm cho chị H (mang tên chị L1, số sổ bảo hiểm là 3416066261). Do vậy cần điều chỉnh tên Phạm Thị Ngọc L1 trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3416066261 thành Phạm Thị Thanh H. Chị Phạm Thị Ngọc L1 và chị Phạm Thị Thanh H có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Phạm Thị Ngọc L1 thành Phạm Thị Thanh H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh H: Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH K và chị Phạm Thị Ngọc L1 (do chị Phạm Thị Thanh H ký) trong thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2018 là vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Điều chỉnh thông tin nhân thân sổ BHXH số 3416066261 từ Phạm Thị Ngọc L1, sinh ngày 27/12/1992, Chứng minh thư số: 151883522 thành Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 17/7/2000, Căn cước công dân số 034300004467 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/8/2021. Chị Phạm Thị Ngọc L1 và chị Phạm Thị Thanh H có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Phạm Thị Ngọc L1 thành Phạm Thị Thanh H.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001263 ngày 10/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Phạm Thị Thanh H, Công ty TNHH K, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình, chị Phạm Thị Ngọc L1 có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định này.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hương